

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SỐ: 67/2017/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 7 năm 2017

ĐẾN	Số: 3362
	Ngày: 31/8
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình an toàn, vệ sinh lao động
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 499/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu ô nhiễm môi trường lao động; ngăn chặn tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trung bình hằng năm, giảm 5% tần suất tai nạn lao động chết người;

- Trên 60% người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp phổ biến được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; trên 70% doanh nghiệp lớn và 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động;

- Trung bình hàng năm có thêm 50 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng hiệu quả một số nội dung cơ bản của hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động, bước đầu xây dựng văn hóa an toàn trong lao động;

- 100% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện và ban quản lý khu công nghiệp được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động;

- Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác y tế; 90% số an toàn, vệ sinh viên và cán bộ công đoàn cơ sở trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động;

- Trên 80% số người thuộc lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc được huấn luyện về sơ cứu, cấp cứu;

- Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động;

- 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được điều trị và phục hồi chức năng lao động theo quy định của pháp luật;

- 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

- Thường xuyên phối hợp với các bộ, ngành Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo các điều kiện làm việc công bằng, an toàn cho người lao động;

- Xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động;

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động;

- Tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước các cấp, các ngành.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động các cấp, các ngành;

- Điều tra thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động;

- Hướng dẫn triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề, hợp tác xã đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tiến tới xây dựng văn hóa an toàn trong lao động;

- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Các hoạt động nâng cao nghiệp vụ y tế lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc

- Triển khai các biện pháp phòng, chống các bệnh nghề nghiệp phổ biến trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp;

- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; tập huấn nghiệp vụ quan trắc môi trường lao động, đánh giá các yếu tố có hại;

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; huấn luyện lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc;

- Các hoạt động nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục hậu quả bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (rà soát, quản lý hồ sơ phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tổ chức, kiện toàn bộ phận y tế cơ sở...);

- Khảo sát, xây dựng phương án thực hiện mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp.

3. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về an toàn vệ sinh lao động

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các đoàn thể, người sử dụng lao động và người lao động;

- In ấn và phát hành các ấn phẩm như: Sổ tay an toàn lao động, tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền phổ biến các kiến thức, kỹ năng về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- Hỗ trợ tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động; cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực huấn luyện, tư vấn về an toàn, vệ sinh lao động đóng trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ mở rộng mạng lưới huấn luyện viên, truyền thông viên về an toàn, vệ sinh lao động;

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; áp dụng mô hình quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hàng năm;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc tổ chức các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tăng cường hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình

- Định kỳ hoặc đột xuất các sở, ban, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp;

- Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, nhằm ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Định kỳ 6 tháng, một năm phải thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình để tiến hành điều chỉnh tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện chương trình giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

5. Kinh phí thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt giao dự toán đầu năm để thực hiện.

- Nguồn kinh phí:

- + Ngân sách nhà nước bao gồm: Ngân sách Trung ương (vốn chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm, An toàn lao động); ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- + Đối với các doanh nghiệp: chủ động bố trí kinh phí thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, đơn vị.

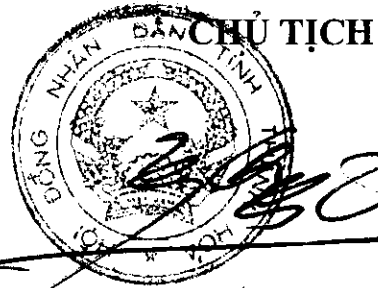
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.



Trịnh Văn Chiến